

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

SỔ GÓC CẤP CHỨNG CHỈ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BÁO CHÍ ĐỢT 3 NĂM 2025

(Theo Quyết định công nhận kết quả học tập và cấp chứng chỉ lớp Bồi dưỡng Nghiệp vụ quản lý nhà nước về báo chí đợt 3 năm 2025 tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền số 3575 -QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Chương trình ĐT, BD: Nghiệp vụ quản lý nhà nước về báo chí.
Thời gian đào tạo, bồi dưỡng: Từ ngày 10/5/2025 đến ngày 07/6/2025.

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Số hiệu CC	Số vào sổ gốc cấp CC	Ký nhận
1	Trần Văn Biên	15.5.1979	Ninh Bình	Nam	Kinh	HBT/BD 004446	NVQLNNBC3/2025.01	
2	Phạm Văn Biên	25.11.1978	Hà Nội	Nam	Kinh	HBT/BD 004447	NVQLNNBC3/2025.02	
3	Nguyễn Hà Chi	22.3.1994	Hà Nội	Nữ	Kinh	HBT/BD 004448	NVQLNNBC3/2025.03	
4	Vũ Văn Đăng	07.01.1963	Nam Định	Nam	Kinh	HBT/BD 004449	NVQLNNBC3/2025.04	
5	Trần Văn Dư	13.10.1967	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	HBT/BD 004450	NVQLNNBC3/2025.05	
6	Đặng Anh Đức	13.11.1987	Nam Định	Nam	Kinh	HBT/BD 004451	NVQLNNBC3/2025.06	
7	Trần Tiến Dũng	03.4.1974	Hà Nội	Nam	Kinh	HBT/BD 004452	NVQLNNBC3/2025.07	
8	Mai Thị Thanh Hằng	05.11.1975	Hà Nội	Nữ	Kinh	HBT/BD 004453	NVQLNNBC3/2025.08	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Số hiệu CC	Số vào sổ gốc cấp CC	Ký nhận
9	Lê Thị Hoa	03.10.1978	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	HBT/BD 004454	NVQLNNBC3/2025.09	
10	Nghiêm Xuân Hoàn	19.5.1983	Hà Nội	Nam	Kinh	HBT/BD 004455	NVQLNNBC3/2025.10	
11	Cao Thị Hoàn	05.6.1981	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	HBT/BD 004456	NVQLNNBC3/2025.11	
12	Đinh Văn Hoàng	24.12.1993	Hưng Yên	Nam	Kinh	HBT/BD 004457	NVQLNNBC3/2025.12	
13	Cao Đình Lành	26.02.1973	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	HBT/BD 004458	NVQLNNBC3/2025.13	
14	Dương Phương Liên	05.4.1982	Hà Nội	Nữ	Kinh	HBT/BD 004459	NVQLNNBC3/2025.14	
15	Vũ Thùy Linh	07.7.1982	Hà Nội	Nữ	Kinh	HBT/BD 004460	NVQLNNBC3/2025.15	
16	Vũ Minh Lý	18.10.1976	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	HBT/BD 004461	NVQLNNBC3/2025.16	
17	Thái Khắc Minh	26.12.1977	Long An	Nam	Hoa	HBT/BD 004462	NVQLNNBC3/2025.17	
18	Nguyễn Thị Ngoan	05.11.1992	Thái Bình	Nữ	Kinh	HBT/BD 004463	NVQLNNBC3/2025.18	
19	Trần Văn Ninh	10.9.1985	Thái Bình	Nam	Kinh	HBT/BD 004464	NVQLNNBC3/2025.19	
20	Trần Hữu Phúc	03.8.1971	Quảng Nam	Nam	Kinh	HBT/BD 004465	NVQLNNBC3/2025.20	
21	Trần Thị Thanh Phương	04.11.1981	Hà Nam	Nữ	Kinh	HBT/BD 004466	NVQLNNBC3/2025.21	
22	Lương Thị Kim Phụng	15.3.1981	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	HBT/BD 004467	NVQLNNBC3/2025.22	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Số hiệu CC	Số vào sổ gốc cấp CC	Ký nhận
23	Trần Đại Quang	25.9.1984	Nam Định	Nam	Kinh	HBT/BD 004468	NVQLNNBC3/2025.23	
24	Nguyễn Hữu Quý	20.11.1979	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	HBT/BD 004469	NVQLNNBC3/2025.24	
25	Nguyễn Thị Quyên	15.12.1993	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	HBT/BD 004470	NVQLNNBC3/2025.25	
26	Lê Hùng Sơn	28.02.1964	Hà Nội	Nam	Kinh	HBT/BD 004471	NVQLNNBC3/2025.26	
27	Phùng Sỹ Sơn	10.10.1992	Thanh Hóa	Nam	Kinh	HBT/BD 004472	NVQLNNBC3/2025.27	
28	Lê Công Thiện	01.8.1976	Bắc Ninh	Nam	Kinh	HBT/BD 004473	NVQLNNBC3/2025.28	
29	Lê Thị Thoa	27.7.1982	Nam Định	Nữ	Kinh	HBT/BD 004474	NVQLNNBC3/2025.29	
30	Nguyễn Thị Phong Thu	18.9.1992	Hà Nội	Nữ	Kinh	HBT/BD 004475	NVQLNNBC3/2025.30	
31	Phạm Anh Vũ Thụy	10.8.1974	Bình Thuận	Nam	Kinh	HBT/BD 004476	NVQLNNBC3/2025.31	
32	Trần Minh Tiến	27.9.1974	Sơn La	Nam	Kinh	HBT/BD 004477	NVQLNNBC3/2025.32	
33	Dương Quốc Trường	09.02.1993	Hưng Yên	Nam	Kinh	HBT/BD 004478	NVQLNNBC3/2025.33	
34	Phan Văn Tú	02.5.1985	Nghệ An	Nam	Kinh	HBT/BD 004479	NVQLNNBC3/2025.34	
35	Phạm Văn Tú	12.11.1977	Hải Dương	Nam	Kinh	HBT/BD 004480	NVQLNNBC3/2025.35	
36	Nguyễn Văn Tuấn	13.01.1974	Bắc Giang	Nam	Kinh	HBT/BD 004481	NVQLNNBC3/2025.36	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Số hiệu CC	Số vào sổ gốc cấp CC	Ký nhận
37	Đoàn Thị Tuyến	26.12.1977	Cao Bằng	Nữ	Tày	HBT/BD 004482	NVQLNNBC3/2025.37	
38	Đào Bích Vân	14.9.1976	Lai Châu	Nữ	Kinh	HBT/BD 004483	NVQLNNBC3/2025.38	
39	Ngô Đức Việt	27.12.1978	Thái Bình	Nam	Kinh	HBT/BD 004484	NVQLNNBC3/2025.39	
40	Nguyễn Phước Vinh	12.4.1994	Phú Yên	Nam	Kinh	HBT/BD 004485	NVQLNNBC3/2025.40	
41	Lương Nguyễn Hồng Vy	23.6.1996	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HBT/BD 004486	NVQLNNBC3/2025.41	

Tổng số: 41 chứng chỉ.

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2025
K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Nguyễn Thị Trường Giang